

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 29/6/2014

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

Câu 1: (2,0 điểm)

a) Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi:

“Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.”

- Phần trích trên kể về công việc của ai? Trong văn bản nào?

- Nhân vật “cháu” đang nói chuyện với ai?

b) Kể tên ba phương châm hội thoại trong các phương châm hội thoại đã học. Những thành ngữ, tục ngữ sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- Nói có sách, mách có chứng.

- Lời chào cao hơn mâm cỗ.

Câu 2: (3,0 điểm)

Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về truyền thống đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc ta.

Câu 3: (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy.

ÁNH TRĂNG

Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vàng trăng thành tri kỉ

Trần trụi với thiên nhiên
hồn nhiên như cây cỏ
ngỡ không bao giờ quên
cái vàng trăng tình nghĩa

Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vàng trăng đi qua ngõ
như người dưng qua đường

Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vàng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

(*Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 155 – 156)

HẾT

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM CHÍNH THỨC MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 29/6/2014

(Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

1. Giám khảo cần nắm vững hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
2. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
3. Việc chi tiết hoá điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) – Phần trích trên kể về công việc của anh thanh niên trong văn bản <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> .	0,5
– Nhân vật “cháu” đang nói chuyện với bác họa sĩ già.	0,5
b) – Kể tên ba trong số năm phương châm hội thoại sau: + Phương châm về lượng + Phương châm về chất + Phương châm quan hệ + Phương châm cách thức + Phương châm lịch sự	0,5
– Xác định phương châm hội thoại: + <i>Nói có sách, mách có chứng</i> : Phương châm về chất. + <i>Lời chào cao hơn mâm cỗ</i> : Phương châm lịch sự.	0,5

Câu 2: (3,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Yêu cầu về kĩ năng Thí sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội, ý tứ sáng rõ, liên kết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
2. Yêu cầu về kiến thức Đoạn văn có thể tập trung vào các nội dung sau: - Giải thích được ý nghĩa câu tục ngữ (Phải biết ơn những người làm ra thành quả cho mình hưởng thụ). - Những biểu hiện của truyền thống đạo lí “ <i>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây</i> ”. - Vì sao “ <i>ăn quả</i> ” phải “ <i>nhớ kẻ trồng cây</i> ”? Phê phán những biểu hiện trái với đạo lí trên. - Liên hệ với bản thân. - ...v.v	3,0
* Biểu điểm cho các mức điểm còn lại: - <i>Điểm 2</i> : Viết được đoạn văn có ý tứ rõ ràng, các câu trong đoạn có sự liên kết, diễn đạt mạch lạc, có thể còn mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp nhưng không đáng kể. - <i>Điểm 1</i> : Biết viết đoạn văn nhưng nội dung còn sơ sài, ý tứ chưa rõ ràng, diễn đạt còn nhiều hạn chế, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. - <i>Điểm 0</i> : Bỏ giấy trắng hoặc lạc đề hoàn toàn.	

Lưu ý:

- Nếu thí sinh có những suy nghĩ khác mà giám khảo thấy hợp lí thì vẫn được chấp nhận.
- Nếu thí sinh chỉ đi sâu bàn luận vào một ý nào đó nhưng thuyết phục thì vẫn đạt điểm tối đa.

Câu 3: (5,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Yêu cầu về kĩ năng Biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm thơ. Bài viết có kết cấu chặt chẽ, luận điểm, bố cục rõ ràng, hợp lí; diễn đạt lưu loát, văn có hình ảnh, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ...	
2. Yêu cầu về kiến thức Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Nguyễn Duy và bài thơ <i>Ánh trăng</i> , thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:	
a) Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu cảm nhận chung về bài thơ	0,5
b) Trình bày cảm nhận về bài thơ	
* Về nội dung <ul style="list-style-type: none"> - Vầng trăng với kỉ niệm tuổi thơ: Trăng tròn ngập, chan hoà, gắn bó thân thiết. - Vầng trăng với nhà thơ khi đã trưởng thành (trở thành người lính): Trăng vẫn thủy chung, gắn bó như tri âm tri kỉ. - Vầng trăng từ hồi tác giả về thành phố: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn cảnh sống thay đổi, trăng trở thành “người dung”. + Tình huống đột ngột, bất ngờ xảy ra, vầng trăng xuất hiện đánh thức bao cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ. - Vầng trăng mang ý nghĩa biểu tượng: Thiên nhiên vẫn tròn đầy nghĩa tình, thủy chung, điều đó làm con người giật mình, thức tỉnh bao điều về thái độ sống, cách ứng xử với những gì đã qua, ... 	3,0
* Nghệ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hình ảnh thơ gợi cảm, có ý nghĩa biểu tượng. - Thủ pháp nhân hoá vầng trăng như một đối tượng để tâm sự, giải bày. - Giọng điệu tâm tình tự nhiên, trầm lắng, suy tư. - Sự hoà quyện giữa dòng tự sự và chất trữ tình. 	1,0
c) Tổng hợp, đánh giá <ul style="list-style-type: none"> - Với giọng điệu tâm tình tự nhiên, hình ảnh giàu tính biểu cảm, bài thơ như lời tự nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị, thủy chung. Từ đó, bài thơ thức tỉnh, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa, thủy chung cùng quá khứ. - Có thể liên hệ với bản thân hoặc có cách kết bài khác phù hợp. 	0,5
* Biểu điểm cho các mức điểm còn lại: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Điểm 4:</i> Cảm nhận khá tốt về phương diện nội dung, khai thác các yếu tố nghệ thuật có thể chưa đầy đủ, sâu sắc. Bài viết có bố cục rõ ràng, hợp lí, chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, trong sáng, có thể còn mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp nhưng không đáng kể. - <i>Điểm 3:</i> Nhận biết một số phương diện cơ bản về nội dung và nghệ thuật của bài thơ nhưng chưa sâu sắc. Biết tổ chức bài văn có bố cục, luận điểm rõ ràng, sắp xếp hợp lí, diễn đạt trong sáng, có thể mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. - <i>Điểm 1 – 2:</i> Chưa nắm vững tác phẩm, nội dung còn sơ sài, ít đề cập đến phương diện nghệ thuật. Bố cục, luận điểm chưa rõ ràng, diễn đạt yếu, còn mắc nhiều lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp. - <i>Điểm 0:</i> Bỏ giấy trắng hoặc lạc đề hoàn toàn. 	

-----HẾT-----